TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2020/DS-PT Ngày 30 - 12 - 2020 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Ông Vi Đức Trí

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLPT-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vi Thị Ng; cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh L; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C; cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lâm Xuân T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn M; có mặt;

2. Ông Hoàng Văn Q; vắng mặt;

3. Ông Hoàng Văn Đ; vắng mặt;

4. Ông Hoàng Văn T; vắng mặt;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Bà Hoàng Thị M; cư trú tại: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

6. Bà Hoàng Thị H; cư trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

7. Bà Lành Thị M; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị M, bà Hoàng Thị H, bà Lành Thị M, ông Hoàng Văn M, ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn T là bà Vi Thị Ng; cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 02-6-2020); có mặt.

8. Bà Hoàng Thị Ng; cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt;

9. Ông Hoàng Văn I; vắng mặt;

10. Ông Lành Văn T; vắng mặt;

11. Ông Lành Văn K; vắng mặt;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

12. Bà Hoàng Thị V; cư trú tại: Thôn Bản Quyến, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

13. Bà Vy Thị X; có mặt.

14. Ông Hoàng Văn Th; vắng mặt;

15. Bà Hoàng Thị L; vắng mặt;

16. Bà Hoàng Thị Q; vắng mặt;

17. Ông Hoàng Văn Q; vắng mặt;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

18. Bà Hoàng Thị W; cư trú tại B, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vy Thị X, ông Hoàng Văn Th, bà Hoàng Thị L, bà Hoàng Thị Q, ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị W là ông Hoàng Văn C; cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 05 và ngày 08-6-2020); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15-6-2020, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm đinh tại chỗ xác định được như sau: Bà Vi Thị Ng và ông Hoàng Văn C tranh chấp diện tích đất tại 02 thửa, gồm thửa đất số 22, tờ bản đồ số 55, diện tích 18m^2 (thuộc đất ở tại nông thôn) và thửa đất số 112, tờ bản đồ số 55, diện tích 02m^2 (thuộc đất trồng cây lâu năm), thuộc bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có địa danh địa N, Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Các thửa đất trên đã được UBND huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn M và bà Vi Thị Ng vào các năm 2011 và 2013. Về tài sản trên đất gồm có: 01 cây Nhãn đường kính gốc trên 30cm, đã bị chặt 1 số cành và chặt vào vào gốc, vẫn sống; 02 cây Nhãn đường kính gốc trên 5-10cm (đã bị chặt chỉ còn gốc); 01 cây Bưởi đường kính gốc =9cm (đã bị chặt chỉ còn gốc); 02 cây Bưởi đường kính gốc dưới 2cm; 01 cây Mác Mật đường kính gốc =1,5cm (đã bị chặt chỉ còn gốc; 01 cây Quýt đường kính gốc = 2cm (đã bị chặt chỉ còn gốc); 01 cây Chanh đường kính gốc = 3cm (đã bị chặt chỉ còn gốc); 01 cây Mít đường kính gốc = 1cm (đã bị chặt chỉ còn gốc). Cây Quýt, cây Chanh và cây Mít nằm ngoài diện tích đất tranh chấp, nhưng cây Quýt, cây Chanh nằm trong thửa đất số 22 và cây Mít nằm trong thửa đất số 112 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình nguyên đơn bà Vi Thị Ng). Tổng giá trị đất và tài sản gắn liền với đất là 21.880.000 đồng.

Theo nguyên đơn trình bày bà Vi Thị Ng là vợ ông Hoàng Văn M. Bố mẹ chồng của bà là ông Hoàng Văn C (đã chết năm 1984) và bà Hứa Thị P (đã chết năm 1993). Năm 1986 bà Hứa Thị P phân chia cho vợ chồng bà một khu đất tại địa danh N, Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi được mẹ chồng phân chia thì gia đình bà quản lý, sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp với ai và anh em trong gia đình không ai có ý kiến gì. Năm 2002 vợ chồng bà mua thêm với em trai Hoàng Văn Q 02 mảnh đất nữa sát với khu đất bố mẹ chồng cho. Sau khi Nhà nước đo đạc bản đồ địa chính thì bà xác định các thửa đất nói trên gồm các thửa đất số 112 và 22, tờ bản đồ số 55 thuộc thôn T, xã N, gia đình bà đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2019 ông Hoàng Văn C là cháu họ và cũng có diện tích đất liền kề với gia đình bà đã có hành vi chặt 02 cây nhãn to, 02 cây nhãn nhỏ, 02 cây móc mật, 01 cây sưa, 01 cây chanh của gia đình bà nên bà đã gọi chính quyền địa phương đến lập biên bản và xảy ra tranh chấp giữa hai bên gia đình. Do đó, bà Vi Thị Ng đã

khởi kiện tại Tòa án, theo đơn khởi kiện đề ngày 05-5-2020 yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với diện tích 29m^2 thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 55 Bản đồ địa chính xã N và yêu cầu bồi thường số cây ông Hoàng Văn C đã chặt là 4.000.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm, sau khi đi xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 22, tờ bản đồ 55 là 18m^2 và thửa 112, tờ bản đồ 55 là 02m^2, ngày 16-7-2020 bà Vi Thị Ng chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai đối với tổng diện tích đất tranh chấp là 20m^2 và yêu cầu ông Hoàng Văn C phải bồi thường thiệt hại các cây trên, theo Biên bản định giá của Tòa án với tổng số tiền bồi thường là 3.696.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Vi Thị Ng đã rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại 01 cây bưởi đường kính gốc 09 cm, 01 cây nhãn to đường kính trên 30 cm và 01 cây quýt đường kính gốc 2cm, bà Vi Thị Ng yêu cầu ông Hoàng Văn C phải có trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 1.306.000 đồng.

Bị đơn ông Hoàng Văn C cho rằng 20m^2 đất mà phía nguyên đơn xác định tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-6-2020 là đất của ông cha bị đơn để lại, đây là diện tích đất ở thuộc thửa đất số 1 tờ bản đồ số 55 Bản đồ địa chính xã N hiện gia đình ông Hoàng Văn C đã được cấp GCNQSĐ vào năm 2013. Diện tích đất của gia đình ông với đất gia đình bà Vi Thị Ng là liền kề không ngăn cách bằng gì, nhưng có khoảng đất trống khoảng 4 đến 5m (khoảng đất trống này chưa vào phần Giấy chứng nhận của nhà ai). Lý do có khoảng đất trống này do đây là mô đất mà nhà bà Vi Thị Ng dùng để đi lại. Bà Vi Thị Ng lấn chiếm đất thì lấn luôn cả mô đất (chưa cấp Giấy cho ai) và lấn luôn cả sang đất nhà ông. Diện tích đất bà Vi Thị Ng lấn này không nằm trong đất nhà ông, không rơi vào thửa đất số 11, tờ bản đồ số 55, bản đồ địa chính xã N mà ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cũng không phải đất của bà Vi Thị Ng mà là đất hoang, không thuộc quyền quản lý của ai cả. Bà Vi Thị Ng yêu cầu quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp ông không nhất trí, đối với yêu cầu bồi thường thì ông có thừa nhận được chặt cây nhưng không đồng ý bồi thường.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn ông Hoàng Văn M, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị M, Hoàng Thị H, Lành Thị M, Hoàng Thị Ng, ông Hoàng Văn I, Lành Văn T, Lành Văn K, bà Hoàng Thị V đều nhất trí với ý kiến của bà Vi Thị Ng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị đơn bà Vy Thị X, ông Hoàng Văn Th, bà Hoàng Thị L, bà Hoàng Thị Q, ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị W đều nhất trí với ý kiến trình bày của ông Hoàng Văn C.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Vi Thị Ng, cụ thể hộ gia đình bà Vi Thị Ng được quản lý, sử dụng diện tích 18m^2 thuộc một phần thửa đất số 22, đất thổ cư và diện tích 2,0m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 112, đất trồng cây lâu năm, đều thuộc tờ bản đồ số 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng các tài sản trên đất tranh chấp gồm các cây còn sống là 02 cây Bưởi, 01 cây nhãn to và các gốc cây đã bị chặt bao gồm 02 gốc cây nhãn nhỏ, 01 gốc cây mắc mật, 01 gốc cây bưởi.

2. Buộc bị đơn ông Hoàng Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 18m^2 thuộc một phần thửa đất số 22 và diện tích 2,0m^2 thuộc một phần thửa đất 112, tờ bản đồ 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và các tài sản có trên đất.

3. Về bồi thường thiệt hại về tài sản: Buộc ông Hoàng Văn C phải bồi thường cho bà Vi Thị Ng các cây ông Hoàng Văn C đã chặt bao gồm: 02 cây Nhãn nhỏ, 01 cây Mắc Mật, 01 cây Mít, 01 cây Chanh với tổng số tiền 1.306.000 đồng (một triệu ba trăm ba linh sáu nghìn đồng).

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 cây Bưởi, 01 cây Quýt và 01 cây Nhãn to do bà Vi Thị Ng rút yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo, về nghĩa vụ chậm trả và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Hoàng Văn C kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại ranh giới đất liền kề từ cây nhãn to đến phần tiếp giáp đường cái thuộc về gia đình ông Hoàng Văn C; xem xét khoản tiền chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà Bản án sơ thẩm đã quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo bị đơn ông Hoàng Văn C vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án không đúng, cần phải xác định là tranh chấp ranh giới đất để phù hợp với yêu cầu của đương sự, tuy nhiên phía ông Hoàng Văn C không kháng cáo nội dung này mà chỉ kháng cáo yêu cầu chia diện tích đất tranh chấp thành hai phần bằng nhau, cho bên nguyên đơn và bị đơn mỗi người một phần bằng nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử sửa

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình theo hướng chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn C.

Bà Vi Thị Ng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Tại phiên tòa ngày hôm nay người kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữa nguyên Bản án sơ thẩm, công nhận quyền quản lý sử dụng 20m^2 đất theo giấy chứng nhận mà bà Vi Thị Ng đã được cấp, các cây trên đất theo biên bản thẩm định bà yêu cầu được quản lý, sử dụng. Yêu cầu ông Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.306.000 đồng. Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và định giá buộc ông Hoàng Văn C phải chịu. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tại cấp phúc thẩm ông Hoàng Văn C cho rằng diện tích đất tranh chấp là đất hoang, không thuộc quyền quản lý, sử dụng, không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sủ dụng đất của nguyên đơn được cấp, nhưng ngoài lời trình bày ông Hoàng Văn C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Do vậy kháng cáo của ông Hoàng Văn C yêu cầu xác định lại ranh giới đất liền kề từ cây nhãn to đến phần tiếp giáp đường cái thuộc về gia đình ông Hoàng Văn C là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo về khoản tiền chi phí thẩm định tại chỗ do các bên đương sự không có thỏa thuận nên Tòa sơ thẩm buộc bị đơn ông Hoàng Văn C phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đều có văn bản ủy quyền và người được ủy quyền có mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp và được quyền sở hữu tài sản trên đất; yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất tranh chấp và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (cây trồng). Nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được Hội đồng xét xử xác định là Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

[3] Về diện tích đất tranh chấp: Tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-6-2020 do Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình thực hiện với sự tham gia và chứng kiến của các bên liên quan, chính quyền địa phương cùng các bên đương sự đại diện phía nguyên đơn bà Vi Thị Ng và bị đơn ông Hoàng Văn C, các bên đều nhất trí để Hội đồng thẩm định, đơn vị đo đạc tiến hành làm việc mô tả rõ hiện trường, xác định mốc giới, các cạnh tiếp giáp của diện tích đất tranh chấp tại thực địa. Theo kết quả xem xét, thẩm định và kết quả trích đo địa chính của Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường S chi nhánh Lạng Sơn thực hiện, xác định diện tích đất tranh chấp gồm có 18m^2 đất ở tại nông thôn thuộc một phần thửa số 22 và diện tích đất 2,0m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 112, đều thuộc tờ bản đồ 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02181 và số vào sổ cấp GCN: CH02297, cấp cùng ngày 16-4-2013, cấp cho gia đình nguyên đơn là hộ ông Hoàng Văn M và bà Vi Thị Ng.

[4] Trên diện tích đất tranh chấp có gồm 01 cây nhãn to đường kính gốc trên 30cm; 02 cây bưởi đường kính gốc dưới 2cm và các gốc cây đã bị chặt gồm 02 gốc cây nhãn nhỏ, 01 gốc cây mắc mật, 01 gốc cây bưởi, theo nguyên đơn toàn bộ số cây trên do bà Vi Thị Ng trồng để làm hàng rào bằng cây tại phần diện tích đất giáp danh với đất của gia đình ông Hoàng Văn C, khi bà trồng cây thì các thành viên trong gia đình và bản thân ông Hoàng Văn C không có ý kiến gì. Thực tế thấy rằng, số cây nói trên đều được trồng theo hàng lối men theo diện tích đất mà bà Vi Thị Ng xác định là danh giới giữa đất của gia đình bà và đất của ông Hoàng Văn C. Mặt khác, ông Hoàng Văn C cũng thừa nhận bản thân ông và gia đình nhà ông không ai được trồng các cây trên diện tích đất tranh chấp và do cây trên diện tích đất của gia đình ông nên ông đã chặt bỏ để làm lối đi của gia đình.

[5] Luật Đất đai quy định: Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, được Nhà nước bảo hộ khi bị người khác xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền tài sản khác gắn liền với đất.

[6] Vì những phân tích trên có đủ căn cứ xác định: Gia đình bà Vi Thị Ng có quá trình quản lý ổn định liên tục và trồng cây ăn quả trên diện tích 18m^2 đất ở tại nông thôn thuộc một phần thửa số 22 và diện tích đất 2,0m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 112, tờ bản đồ 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị Ng là có căn cứ.

[7] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn C yêu cầu xác định lại ranh giới đất liền kề từ cây nhãn to đến phần tiếp giáp đường cái thuộc về gia đình ông Hoàng Văn C, thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về danh giới đất, ông Hoàng Văn C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quá trình quản lý sử dụng, cũng như diện tích đất tranh chấp nằm tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 55 của gia đình ông. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn C.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí đo đạc bằng máy: Ngày 01-6-2020, nguyên đơn bà Vi Thị Ng đã nộp 20.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng; tổng số tiền chi phí tố tụng đã chi gồm chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 16.238.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng), số tiền thừa chênh lệch là 3.762.000 đồng đã được hoàn trả cho bà Vi Thị Ng vào ngày 16-7-2020. Do yêu cầu của nguyên đơn bà Vi Thị Ng được chấp nhận, vì vậy Bản án dân sự sơ thẩm buộc bị đơn ông Hoàng Văn C phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 16.238.000 đồng là có căn cứ, cần giữ nguyên.

[9] Về án phí dân sự: Bà Vi Thị Ng và ông Hoàng Văn C đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có đơn đề nghị miễn án phí, căn cứ khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án có cơ sở chấp nhận miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Vi Thị Ng, ông Hoàng Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 163; khoản 1 Điều 165; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244, Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, 5, 26, 97, 98, 99, 100, 166, 170 và 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 163, 164, 170, 221, 357, 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Vi Thị Ng, cụ thể hộ gia đình bà Vi Thị Ng được quản lý, sử dụng diện tích 18m^2 đất (Vị trí đỉnh thửa: A1, A2, A8, A9, A5, A6, A7) thuộc một phần thửa đất số 22, đất thổ cư đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02181 và diện tích 2,0m^2 đất (Vị trí đỉnh thửa: A8, A3, A4, A9) thuộc một phần thửa đất số 112, đất trồng cây lâu năm, đều thuộc tờ bản đồ số 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH02297, cấp ngày 16-4-2013, cấp cho hộ ông Hoàng Văn M và bà Vi Thị Ng và được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng các tài sản trên đất tranh chấp gồm các cây còn sống là 02 cây Bưởi, 01 cây nhãn to và các gốc cây đã bị chặt bao gồm 02 gốc cây nhãn nhỏ, 01 gốc cây mắc mật, 01 gốc cây bưởi.

Khu đất tranh chấp có vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Tây giáp với ranh giới bồi thường giải phóng mặt bằng tỉnh lộ 237, có cạnh dài 1,44m;

Các phía còn lại giáp đất nhà bà Vi Thị Ng có các cạnh là 3,14m + 17,91m + 3,92m + 2,31m + 6,05m + 9,41m + 7, 88m + 4,99m

(*vị trí tiếp giáp, hình thể thửa đất, kích thước các cạnh được thể hiện theo phụ lục khu đất tranh chấp do Công ty S cung cấp, kèm theo)*

2. Buộc bị đơn ông Hoàng Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 18m^2 thuộc một phần thửa đất số 22 và diện tích 2,0m^2 thuộc một phần thửa đất 112, tờ bản đồ 55, bản đồ địa chính xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và các tài sản có trên đất.

3. Về bồi thường thiệt hại về tài sản: Buộc ông Hoàng Văn C phải bồi thường cho bà Vi Thị Ng các cây ông Hoàng Văn C đã chặt bao gồm: 02 cây Nhãn nhỏ, 01 cây Mắc Mật, 01 cây Mít, 01 cây Chanh với tổng số tiền 1.306.000 đồng (một triệu ba trăm ba linh sáu nghìn đồng).

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 cây Bưởi, 01 cây Quýt và 01 cây Nhãn to do bà Vi Thị Ng rút yêu cầu bồi thường.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Hoàng Văn C phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản là 16.238.000 đồng. Bà Vi Thị Ng đã tạm nộp số tiền trên. Ông Hoàng Văn C có nghĩa vụ phải trả cho bà Vi Thị Ng số tiền 16.238.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

6. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Hoàng Văn C được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái